

Số: 336/QĐ-SVHTT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc kiện toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (theo Biểu 03 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Website Sở VH-TT.
- Lưu VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Trung

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUY III NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III năm 2021	TH Q3 năm 2020	So sánh %	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí	13.527	-	2.603	0%	0%
1	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	119	-	45	0%	0%
2	Thư viện tỉnh	8	-	1,77	0%	0%
3	Bảo tàng tỉnh	4.400	-	421	0%	0%
4	TT Bảo tồn di tích QG Côn Đảo	9.000	-	2.135	0%	0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	12.242	863	2.101	7%	41%
1	Chi quản lý hành chính	82	6	6	7%	100%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	82	6	6	7%	100%
	Sở Văn hoá và Thể thao	60	-	41	0%	0%
2	Chi sự nghiệp văn hoá	12.160	857	2.095	7%	41%
a	Chi thường xuyên	7.380	365	1.744	5%	21%
	Bảo tàng tỉnh	1.972	45	116	2%	39%
	TT Bảo tồn di tích QG Côn Đảo	5.400	320	1.628	6%	20%
	Thư viện tỉnh	8	-	-	0%	
b	Chi không thường xuyên	4.780	492	351	10%	140%
	Bảo tàng tỉnh	1.180	-	75	0%	0%
	TT Bảo tồn di tích QG Côn Đảo	3.600	492	276	14%	178%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	59	-	28	0%	0%
1	Sở Văn hoá và Thể thao	59	-	28	0%	0%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	259.620	38.672	67.502	15%	57%
I	Nguồn ngân sách trong nước	259.620	38.672	67.502	15%	57%
1	Chi quản lý hành chính	7.260	1.394	1.430	19%	97%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.918	1.367	1.413	20%	97%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	342	27	17	8%	159%
2	Chi sự nghiệp văn hóa	215.554	35.895	45.578	17%	79%
a	Chi thường xuyên	31.202	6.702	6.583	21%	102%
	Thư viện tỉnh	5.107	887	964	17%	92%
	Đoàn ca múa nhạc	5.809	1.035	1.051	18%	98%
	Bảo tàng tỉnh	3.553	991	1.194	28%	83%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III năm 2021	TH Q3 năm 2020	So sánh %	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4		5	6
	TT Bảo tồn di tích QG Côn Đảo	11.971	2.940	2.268	25%	130%
	TT Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh	4.762	849	1.106	18%	77%
b	Chi không thường xuyên	184.352	29.193	38.995	16%	75%
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	158.160	27.897	36.085	18%	77%
	Thư viện tỉnh	2.295	470	410	20%	115%
	Đoàn ca múa nhạc	8.943	79	661	1%	12%
	Bảo tàng tỉnh	3.731	79	373	2%	21%
	TT Bảo tồn di tích QG Côn Đảo	3.636	668	432	18%	155%
	TT Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh	7.587	-	1.034	0%	0%
3	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	27.545	1.355	12.516	5%	11%
a	Chi thường xuyên	4.272	912	804	21%	113%
	TT Huấn luyện và Thi đấu TDTT	4.272	912	804	21%	113%
b	Chi không thường xuyên	23.273	443	11.712	2%	4%
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	6.743	443	1.018	7%	44%
	TT Huấn luyện và Thi đấu TDTT	16.530		10.694	0%	0%
4	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	994	3	105	0%	3%
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	869	3	99	0%	3%
	TT Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh	125	0	6	0%	0%
5	Chi sự nghiệp công nghệ thông tin	915	5	-	1%	0%
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	645			0%	0%
	Thư viện tỉnh	270	5		2%	0%
6	Chi hoạt động công tác Đảng	122	-	83	0%	0%
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	122	-	83	0%	0%
7	Chi khen thưởng	85	-	-		
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	85				
8	Chi trợ cấp xã hội (trợ cấp tiết)	830	-	-		
	Văn phòng Sở Văn hoá và Thể thao	100	-	-		
	Thư viện tỉnh	86	-			
	Đoàn ca múa nhạc	105	-	-		
	Bảo tàng tỉnh	118	-	-		
	TT Bảo tồn di tích QG Côn Đảo	215	-	-		
	TT Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh	118	-	-		
	TT Huấn luyện và Thi đấu TDTT	88	-	-		
9	Chương trình, đề án tỉnh	6.315	20	7.790	0%	0%
1	Thư viện tỉnh	6.315	20		0%	0%
2	TT Huấn luyện và Thi đấu TDTT			7.790	0%	0%